

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST  
Ngày 12 - 7 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**

*Thẩm phán:*

**Ông Trần Quang Khang**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Huỳnh Mậu Thìn**

**Ông Trần Thanh Hùng**

**Bà Trịnh Tiểu Nhi**

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Trần Tuấn Duy**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Bà **Lê Kim Đính** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN ĐÌNH T**, sinh năm 1945, tại huyện L, tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú: Số S, Khóm A, Phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (chết) và bà Lê Thị L (chết); có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2020 đến nay, (có mặt).

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Trần Hiền Trường là Trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

***- Bị hại:*** Bà Võ Thị K, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt)

***- Người có quyền lợi liên quan:*** Chị Trần Thị L, sinh năm 1981. Nơi đăng ký HKTT: Số S, Khóm A, Phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Tạm trú: Số D, Khóm L, Phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2013, Trần Đình T và bà Võ Thị K phát sinh tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, do bà K có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên giữa hai người thường xuyên xảy ra cự cãi, có lần ông Thanh yêu cầu bà K chấm dứt và đe dọa sẽ giết chết bà K nếu còn tiếp tục.

Chiều ngày 13/6/2020, sau khi ông T cùng bà K và Trịnh Như Q (con bà K) từ trường Trung học phổ thông Giá Rai về nhà bà K; ăn uống xong thì cả nhà đi ngủ, Q ngủ ở phòng đầu tiên từ trước đi vào, ông T và bà K ngủ ở phòng thứ hai, ngủ đến khoảng 04 giờ sáng ngày 14/6/2020 ông T thức dậy nhìn bà K đang ngủ, nhớ lại chuyện bà Khiếm ngoại tình với người đàn ông khác, nên nảy sinh ý định giết bà K rồi tự sát. Xuất phát từ suy nghĩ đó, ông T ngồi dậy lấy cây dao bằng kim loại dài 39,2cm, có một lưỡi sắc, đầu mũi dao bằng, cán dao dài 9cm, lưỡi rộng nhất 6cm, được để sẵn dưới đầu nằm rồi đi ra khỏi phòng, đi tới lui trong nhà, một lúc rồi xuống nhà sau nằm trên giường tiếp tục suy nghĩ có nên giết chết bà K hay không, càng nghĩ càng bức tức nên ông T quyết định ra tay giết bà K.

Đến khoảng 5 giờ 30 phút ngày 14/6/2020, ông T cầm dao đi vào phòng đến chỗ bà K đang nằm ngủ, hai tay cầm chặt dao vung lên cao chém mạnh từ trên xuống thẳng vào vùng mặt bà K một nhát; bị chém bất ngờ, bà K bật người ngồi dậy kêu lên “*ôi trời ơi, ôi trời ơi*”, ông T tiếp tục nhảy lên nệm đứng đối diện bà K, tay phải cầm dao chém ngang từ phải qua trái trúng vào vùng mặt bà K một nhát, bà K dùng hai tay chống đỡ và nói “*xin ông tha cho tôi để tôi nuôi con của tôi*”, ông T nói “*mày là đồ phản bội*”, bà K nói “*vì sao đến nông nỗi này*”, ông T tiếp tục nói “*mày là đồ phản bội*” rồi tiếp tục vung dao chém, bà K vừa chống đỡ vừa giật lấy cây dao, hai người giằng co qua lại một lúc thì bà K giật lấy được cây dao và đẩy ông T ngã xuống khỏi giường rồi cầm dao chạy ra nhà trước, vừa chạy vừa gọi Q, ông T ngồi dậy tiếp tục đuổi theo bà K đến phòng khách, nhìn không thấy cây dao nên đi ra nhà sau tìm cây dao khác, đi một đoạn thì nhớ lại cây dao để trên xe máy đậu ở phòng khách nên quay lại tìm thì lấy được 01 cây dao bằng kim loại dài 20,06cm có lưỡi sắc và phần sống dao có hình dạng răng cưa, đầu mũi dao nhọn; khi đó bà K bỏ chạy ra nhà sau. Nghe tiếng kêu cứu của bà K, Q thức dậy chạy theo, ông T cầm dao chạy theo đến khu vực nhà bếp tiếp tục vung dao đâm bà K; bà K dùng ghế nhựa chống đỡ, vừa chống đỡ vừa kêu Q chạy ra nhà trước mở cửa gọi người đến cứu. Lúc này, Nguyễn Út N và Nguyễn Thành L nhà ở cạnh bên chạy qua phá cửa nhà sau vào đưa bà K và Q ra ngoài và đưa bà K đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu cấp cứu, sau đó được gia đình đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu và điều trị, đến ngày 23/6/2020 thì xuất viện.

Trước khi vụ án xảy ra, bà K đi khám biết mình có thai và đã nói cho ông T biết. Sau khi bị ông T chém, quá trình cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy, kết quả siêu âm ghi nhận bà K mang thai 8 tuần tuổi

\* Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 3836/C09B, ngày 14/8/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận giám định cơ chế hình thành thương tích của Võ Thị K:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hai vết thương vùng đỉnh trái kèm nứt sọ đỉnh trái hiện để lại sẹo gần song song nhau, màu hồng, không lõm, thẳng gọn, mềm di động tốt, không đau.

- Vết thương gây thủng nhãn cầu phải, gãy ngang góc trán mũi hiện để lại sẹo kéo dài từ đuôi mắt phải ngang qua góc mũi đến đầu trong mắt trái, sẹo màu hồng, không lõm, thẳng gọn, mềm di động tốt, không đau.

- Vết thương môi trên - má trái sâu đến xương, hiện để lại sẹo màu hồng, không lõm, thẳng gọn, mềm di động tốt, không đau.

- Vết thương mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải hiện để lại sẹo dạng vòng cung, hai đầu nhọn, màu hồng, lõm, mềm di động tốt, không đau.

2. Kết luận:

- Vết thương mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra hướng từ sau tới trước, từ phải qua trái. Con dao mũi nhọn gửi giám định gây ra được.

- Các vết thương phần mềm còn lại và các tổn thương xương kèm theo do vật sắc có trọng lượng lớn tác động tạo ra hướng từ trên xuống dưới; từ trước ra sau, từ phải sang trái. Con dao đầu bằng gửi giám định gây ra được.

\* Tại Kết luận giám định số: 3918/C09B, ngày 25/8/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận giám định ADN đối với Võ Thị K:

- Các mẫu nghi máu và mẫu nghi răng thu tại hiện trường là máu người và răng người. Phân tích được cùng một kiểu gen từ các mẫu này và trùng với kiểu gen của bà Võ Thị K.

- Trên hai cây dao và cái quần cụt có dính máu người. Phân tích được cùng một kiểu gen từ các mẫu máu này và trùng với kiểu gen của bà Võ Thị K.

\* Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 147/TgT, ngày 26/8/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Bạc Liêu, kết luận đối với Võ Thị K:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hai sẹo vùng đỉnh trái. Tỷ lệ 03%.

- Một sẹo nằm ngang vùng góc mũi + mắt phải. Tỷ lệ 06%.

- Một sẹo ở ngang gò má trái. Tỷ lệ 06% (Sáu).

- Một sẹo ở 1/3 giữa ngoài cánh tay phải. Tỷ lệ 01%.

- Thủng nhãn cầu mắt phải, phôi tổ chức nội nhãn đã phẫu thuật khâu lại; Thị lực mắt phải: 0/10, thị lực mắt trái: 10/10. Tỷ lệ 41%.

- Gãy thân răng 27. Tỷ lệ 02%.
- Nứt bản sọ ngoài vùng đỉnh trái, chiều dài đường nứt 2,6cm. Tỷ lệ 06%.
- Gãy xương chính mũi không ảnh hưởng đến chức năng thở. Tỷ lệ 08%.
- Gãy thành trước xoang hàm hai bên không di lệch. Tỷ lệ 09%.
- Gãy thành ngoài ổ mắt phải. Tỷ lệ 06%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 64%.

3. Kết luận khác: Những vết thương trên vùng mặt và đầu của bà Võ Thị K nếu không được cứu chữa kịp thời thì có thể dẫn đến tử vong.

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKS-P1 ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Trần Đình T về tội: “Giết người” theo quy định tại điểm c, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 15, khoản 3 Điều 57, khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

+ Trả cho bị hại Võ Thị K: 01 (một) cái điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 màu xanh - đen, có số IMEI 1: 355085100913344/01, số IMEI 2: 355086100913342/01, bên trong có gắn thẻ sim mạng Viettel có số thuê bao 0356255343 (trên thẻ sim có các mã số gồm: 89840 48000 08003 4027, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy).

+ Tiếp tục tạm giữ các đồ vật thu giữ của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án gồm: 01 (một) cái điện thoại di động hiệu SONY màu đen màn hình cảm ứng, kiểu H4331, có số IMEI 1: 35266909090126661, số IMEI 2: 35266909090126679, bên trong có gắn thẻ sim mạng Vinaphone có số thuê bao 0918481945 (trên thẻ sim có các mã số gồm: 09840 20001 06839 78001, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy); 01 chiếc xe máy mang biển số 72FC-1027, màu xanh - đen, bên lốc máy bên phải có chữ HONDA, lốc máy bên trái có chữ WARM - Made in Thai Lan, tình trạng xe đã cũ.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bà K số tiền 165.000.000đ.

*Người bào chữa cho bị cáo trình bày:* Không thống nhất với tội danh, hình phạt đại diện Viện kiểm sát đã xác định đối với bị cáo bởi lẽ ý thức bị cáo chỉ muốn gây thương tích cho bị hại, không muốn giết bị hại. Bị cáo cũng tự ý ngừng

việc tấn công bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

*Bị cáo trình bày:* Giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ tình cảm, vì ghen tuông nên trong lúc nóng giận bị cáo đã hành vi dùng dao gây thương tích cho bà Khiếm, bị cáo không cố ý giết người như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo theo tội Cố ý gây thương tích và giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại 165.000.000đ như bị hại yêu cầu.

*Bị hại trình bày:* Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 175.000.000 đồng, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác. Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ, đề nghị đối trừ.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:* Đối với số tiền 10.000.000 đồng chị đã bồi thường thay cho bị cáo, chị không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, nên hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi dùng dao tấn công nhiều lần vào vùng mặt, vùng đầu và tay của bà K, lời trình bày của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo chỉ cố ý gây thương tích, không phải mong muốn tước đi tính mạng của bà K, nên Cáo trạng truy tố bị cáo tội “Giết người” là chưa đúng với hành vi của bị cáo.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù biết bà K đang mang thai nhưng chỉ vì ghen tuông nên 05 giờ 30 phút, ngày 14/6/2020, tại nhà của bà Võ Thị K thuộc ấp G, xã H, thành phố B, bị cáo Trần Đình T đã có hành vi dùng dao chém nhiều nhát vào người của bà Võ Thị K trong đó có vùng mặt và vùng đầu - là một trong những vùng trọng yếu trên cơ thể, gây tổn hại sức khỏe qua giám định là 64%, nếu không cứu chữa kịp thời có thể dẫn đến chết người. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và

năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên bắt buộc bị cáo phải biết rõ được hành vi của mình có thể tước đoạt tính mạng của bị hại. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm c, khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị cáo là người trên 70 tuổi; bị cáo là người có công với cách mạng, cha bị cáo là liệt sĩ; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo.

### [3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: Chất màu nâu đỏ nghi là máu tại hàng ba nhà bà Đinh Kim Chi; chất màu nâu đỏ nghi là máu kích thước 1,56m x 1,27m dạng quạt và nhỏ giọt tại phòng ngủ thứ 2 (từ ngoài vào); 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 39,2cm, có một lưỡi sắc, đầu mũi dao bằng, phần cán dao dài 9cm, phần lưỡi rộng nhất 6cm, trên dao phát hiện có nhiều chất màu nâu đỏ nghi là máu; 01 (một) cây dao bằng kim loại có dính chất màu nâu đỏ nghi là máu, dao có kích thước dài 20,06cm, phần lưỡi rộng nhất 2,4cm, cán dao dài 10,4cm có lưỡi sắc và lưỡi dạng răng cưa, đầu mũi dao nhọn; mẫu máu của bị can Trần Đình Thanh; mẫu tóc của bị hại Võ Thị Khiêm; 01 (một) cái áo thun không có bầu áo, loại áo đầm ngắn của nữ màu tím - đen, trên áo có dính nhiều vết màu nâu đỏ (nghi là máu) đã khô; 01 (một) cái quần cụt ngắn, loại quần vải thun màu trắng, trên hai ống quần cả mặt trước và mặt sau có dính nhiều vết máu.

Trả cho bị hại Võ Thị K: 01 (một) cái điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 màu xanh - đen, có số IMEI 1: 355085100913344/01, số IMEI 2: 355086100913342/01, bên trong có gắn thẻ sim mạng Viettel có số thuê bao 0356255343 (trên thẻ sim có các mã số gồm: 89840 48000 08003 4027, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy).

Trả cho bị cáo Trần Đình T: 01 (một) cái điện thoại di động hiệu SONY màu đen màn hình cảm ứng, kiểu H4331, có số IMEI 1: 35266909090126661, số IMEI 2: 35266909090126679, bên trong có gắn thẻ sim mạng Vinaphone có số thuê bao 0918481945 (trên thẻ sim có các mã số gồm: 09840 20001 06839 78001, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy); 01 chiếc xe máy mang

biển số 72FC-1027, màu xanh - đen, bên lốc máy bên phải có chữ HONDA, lốc máy bên trái có chữ WARM - Made in Thai Lan, tình trạng xe đã cũ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thống nhất thỏa thuận số tiền bồi thường là 175.000.000đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình đã bồi thường số tiền 10.000.000đ nên được đối trừ. Buộc bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại Võ Thị K số tiền 165.000.000đ.

[5] Như đã phân tích, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và trách nhiệm dân sự là có căn cứ chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Đình T là người cao tuổi và có yêu cầu miễn toàn bộ án phí, nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Đình T.

[7] Đối với người tên Trần Văn Tân: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã điều tra làm rõ, chứng minh không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Trần Văn T1 và bà Võ Thị K về hành vi “Vi phạm chế độ một vợ, một chồng”.

[8] Đối với Trần Thị L (con ông T), bà Võ Thị Đ, Võ Thị S (em ruột bị hại), bà Nguyễn Thị T2, Phan Thị T3, ông Dư Quốc Kt và ông Nguyễn Ngọc H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã điều tra làm rõ, chứng minh không đủ căn cứ để xử lý hành vi che giấu hoặc không tố giác tội phạm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội “Giết người”.

2. Căn cứ điểm c, n khoản 1 Điều 123; điểm b, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; khoản 1 Điều 38; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính kể từ ngày 14/6/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Đình T có trách nhiệm bồi thường cho bà Võ Thị K số tiền 165.000.000đ

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: Chất màu nâu đỏ nghi là máu tại hàng ba nhà bà Đinh Kim Chi; chất màu nâu đỏ nghi là máu kích thước 1,56m x 1,27m dạng quệt và nhỏ giọt tại phòng ngủ thứ 2 (từ ngoài vào); 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 39,2cm, có một lưỡi sắc, đầu mũi dao bằng, phần cán dao dài 9cm, phần lưỡi rộng nhất 6cm, trên dao phát hiện có nhiều chất màu nâu đỏ nghi là máu; 01 (một) cây dao bằng kim loại có dính chất màu nâu đỏ nghi là máu, dao có kích thước dài 20,06cm, phần lưỡi rộng nhất 2,4cm, cán dao dài 10,4cm có lưỡi sắc và lưỡi dạng răng cưa, đầu mũi dao nhọn; mẫu máu của bị can Trần Đình Thanh; mẫu tóc của bị hại Võ Thị Khiêm; 01 (một) cái áo thun không có bầu áo, loại áo đầm ngắn của nữ màu tím - đen, trên áo có dính nhiều vết màu nâu đỏ (nghi là máu) đã khô; 01 (một) cái quần cụt ngắn, loại quần vải thun màu trắng, trên hai ống quần cả mặt trước và mặt sau có dính nhiều vết máu.

Trả cho bị hại Võ Thị K: 01 (một) cái điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 màu xanh - đen, có số IMEI 1: 355085100913344/01, số IMEI 2: 355086100913342/01, bên trong có gắn thẻ sim mạng Viettel có số thuê bao 0356255343 (trên thẻ sim có các mã số gồm: 89840 48000 08003 4027, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy).

Trả cho bị cáo Trần Đình T: 01 (một) cái điện thoại di động hiệu SONY màu đen màn hình cảm ứng, kiểu H4331, có số IMEI 1: 35266909090126661, số IMEI 2: 35266909090126679, bên trong có gắn thẻ sim mạng Vinaphone có số thuê bao 0918481945 (trên thẻ sim có các mã số gồm: 09840 20001 06839 78001, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy); 01 chiếc xe máy mang biển số 72FC-1027, màu xanh - đen, bên lốc máy bên phải có chữ HONDA, lốc máy bên trái có chữ WARM - Made in Thai Lan, tình trạng xe đã cũ.

(Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24/3/2021).

5. Về án phí: Căn cứ các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Đình T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (01b);
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (01b);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQĐT Công an tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Sở Tư Pháp (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người bào chữa (01b);
- Bị hại (01b);
- Người liên quan (01b)
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tăng Trần Quỳnh Phương**